

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 28

Handwritten mark or signature in red ink on the right margin.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh (gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh được thành lập theo Quyết định số 178/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 1982 của Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Quyết định số 329/QĐ-CT ngày 13 tháng 4 năm 2005 về việc triển khai cổ phần hóa Công ty Du lịch Tây Ninh và Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2006 về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Du lịch Tây Ninh thành Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3900244068 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp ngày 5 tháng 02 năm 2007.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi đến lần thứ 3 số 3900244068 vào ngày 26 tháng 12 năm 2011.

- **Vốn điều lệ** : 45.702.100.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	197.880	1.978.800.000	4,33
Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh	150.000	1.500.000.000	3,28
Ông Nguyễn Thái Bình	3.100	31.000.000	0,07
Ông Lê Văn Liêm	2.900	29.000.000	0,06
Ông Lê Hữu Phước	2.900	29.000.000	0,06
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	3.544.230	35.442.300.000	77,55
Các cổ đông khác	669.200	6.692.000.000	14,65
Cộng	4.570.210	45.702.100.000	100,00

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

Điện thoại : (84 - 66) 3.822.538

Fax : (84 - 66) 3.828.645

Email : tanitour@hcm.vnn.vn

Mã số thuế : 3900244068

- **Ngành, nghề kinh doanh**

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh mua bán và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Từ nhiệm</u>
<u>Hội đồng Quản trị</u>			
Ông Lê Hữu Phước	Chủ tịch		30/9/2012
Ông Lê Hữu Phước	Phó Chủ tịch	01/10/2012	
Ông Lê Văn Liêm	Chủ tịch	01/10/2012	
Ông Lê Văn Liêm	Phó Chủ tịch		30/9/2012
Ông Nguyễn Thái Bình	Thành viên		30/9/2012
Ông Trần Cảnh Lạc	Thành viên		30/9/2012
Ông Nguyễn Thị Sứ	Thành viên		30/9/2012
Ông Lê Trung Dương	Thành viên	01/10/2012	
Ông Lê Trung Nam	Thành viên	01/10/2012	
Bà Nguyễn Thị Phúc	Thành viên	01/10/2012	
<u>Ban Kiểm soát</u>			
Ông Lê Trung Dương	Trưởng ban		30/9/2012
Ông Đặng Văn Hoàng	Thành viên		30/9/2012
Ông Đặng Văn Hoàng	Trưởng ban	01/10/2012	
Bà Võ Thị Thanh Bình	Thành viên	01/10/2012	
Ông Lý Bình Hòa	Thành viên		
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Lê Hữu Phước	Tổng Giám đốc		
Ông Lê Văn Liêm	Phó Giám đốc		
Ông Võ Phước Hồng	Kế toán trưởng		

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 6 đến trang 28).

SỰ KIỆN SAU NGÀY SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2012 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ năm 2012, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



The stamp is circular and red, containing the text: "CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH-THƯƠNG MẠI TÂY NINH" and "M.S.D.N.: 390.000.000 - C.T.C.P." around the perimeter. A blue ink signature is written over the stamp.

LÊ HỮU PHƯỚC - Tổng Giám đốc

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2013

Số: 0007/2013/BCTC-KTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh được lập ngày 26 tháng 01 năm 2013 bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 6 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương mại Tây Ninh tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 01 năm 2013



VĂN NAM HẢI - Phó Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV



NGUYỄN CAO HOÀI THU - Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0474/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01-DN
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34.949.684.739	31.156.501.371
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.628.230.034	14.403.327.532
1. Tiền	111		3.028.230.034	1.103.327.532
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.600.000.000	13.300.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.459.336.963	5.996.552.075
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	603.280.002	830.949.543
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	450.484.951	956.020.071
3. Các khoản phải thu khác	133	V.4	10.415.572.010	4.209.582.461
4. Dự phòng phải thu khó đòi	134	V.4	(10.000.000)	-
IV. Hàng tồn kho	140		7.748.873.697	8.643.803.957
Hàng tồn kho	141	V.5	7.748.873.697	8.643.803.957
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.113.244.045	2.112.817.807
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6	-	18.842.419
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		79.785.129	225.167.150
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	154	V.14	255.355.627	250.446.449
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.7	1.778.103.289	1.618.361.789
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		41.571.499.558	42.047.095.508
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.686.849.186	1.558.491.468
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	797.302.151	962.753.721
Nguyên giá	222		2.269.367.719	2.660.642.578
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.472.065.568)	(1.697.888.857)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	225.000.000
Nguyên giá	228		-	225.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.9	889.547.035	370.737.747
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		39.879.708.290	40.479.708.290
1. Đầu tư vào Công ty con	251	V.10	36.170.293.290	36.170.293.290
2. Đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	3.709.415.000	5.709.415.000
3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.11	-	(1.400.000.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		4.942.082	8.895.750
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	4.942.082	8.895.750
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		76.521.184.297	73.203.596.879

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		4.380.888.177	6.167.617.846
I. Nợ ngắn hạn	310		4.156.803.712	5.939.225.013
1. Phải trả người bán	312	V.13	14.613.325	666.628.195
2. Người mua trả tiền trước	313		-	24.248.122
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.14	721.000	19.985.361
4. Phải trả người lao động	315		1.439.022.753	1.914.694.543
5. Chi phí phải trả	316	V.15	300.762.161	196.622.921
6. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2.381.190.697	2.817.978.003
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.17	20.493.776	299.067.868
II. Nợ dài hạn	330		224.084.465	228.392.833
1. Phải trả dài hạn khác	333		214.515.500	125.000.000
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.18	9.568.965	103.392.833
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		72.140.296.120	67.035.979.033
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.19	72.140.296.120	67.035.979.033
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.702.089.498	45.702.089.498
2. Quỹ đầu tư phát triển	417		12.148.063.879	9.040.560.977
3. Quỹ dự phòng tài chính	418		3.020.388.750	2.473.496.244
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		11.269.753.993	9.819.832.314
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		76.521.184.297	73.203.596.879

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ: Dollar Mỹ (USD)		4.354,56	4.350,18

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2013



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc

VÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

(Có so sánh số liệu năm 2011)

MẪU B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số liệu	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	114.929.354.475	91.353.458.863
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		114.929.354.475	91.353.458.863
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	(110.595.577.291)	(86.520.992.515)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.333.777.184	4.832.466.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	14.663.601.923	10.784.651.496
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	(321.859.378)	(862.634.447)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>(11.875.000)</i>	<i>(89.138.890)</i>
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	(3.965.010.151)	(5.055.317.592)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	(4.169.123.687)	(3.382.931.801)
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.541.385.891	6.316.234.004
11. Thu nhập khác	31		1.219.084.330	10.573.283.822
12. Chi phí khác	32		(289.516.228)	(5.490.759.128)
13. Lợi nhuận khác	40	VI.7	929.568.102	5.082.524.694
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.470.953.993	11.398.758.698
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	(460.908.579)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.470.953.993	10.937.850.119
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>2.510</u>	<u>2.393</u>

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2013

**LÊ HỮU PHƯỚC**

Tổng Giám đốc

VÕ PHƯỚC HỒNG

Kế toán trưởng

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2012

MẪU B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		125.409.266.007	102.106.324.736
- Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(120.273.773.268)	(92.395.271.110)
- Tiền chi trả cho người lao động	03		(5.094.160.606)	(5.954.709.277)
- Tiền chi trả lãi vay	04		(11.875.000)	(89.138.890)
- Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	(2.592.327.712)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		2.252.012.371	4.172.168.433
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(5.912.011.586)	(13.914.608.101)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.630.542.082)	(8.667.561.921)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(588.766.833)	(862.404.362)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		211.539.176	9.541.376.331
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		290.015.622	(5.003.100.000)
- Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức	27	VII	8.454.155.163	9.280.255.869
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.366.943.128	12.956.127.838
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		2.500.000.000	15.200.000.000
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(2.500.000.000)	(15.200.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	VII	(5.511.616.000)	(4.762.371.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.511.616.000)	(4.762.371.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(775.214.954)	(473.805.583)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		14.403.327.532	14.868.869.624
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		117.456	8.263.491
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	VI.1	13.628.230.034	14.403.327.532

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2013



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc

VÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

MẪU B 09-DN

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Du lịch - Thương Mại Tây Ninh (gọi tắt là "Công ty").

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- 1. Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- 2. Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ - Thương mại
- 3. Ngành, nghề kinh doanh** :

Hoạt động chính của Công ty hiện nay là kinh doanh mua bán và thực hiện các dịch vụ liên quan đến nhà hàng, khách sạn và dịch vụ du lịch.

4. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 66 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: 85 người).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 là năm tài chính thứ 6 của Công ty dưới hình thức Công ty cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Tại thời điểm cuối năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại công bố vào ngày kết thúc niên độ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006, Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG CHỦ YẾU

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác và các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả ngắn hạn.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm lập Báo cáo.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

6. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	5 - 9
Phương tiện vận tải	6 - 8
Tài sản cố định khác	3 - 6

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện các chi phí cần thiết để đầu tư cho các dự án bao gồm toàn bộ chi phí khảo sát thiết kế, mua mới thiết bị, chi phí xây dựng,.. phục vụ cho mục đích kinh doanh của Công ty còn dở dang tại thời điểm kết thúc niên độ.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn là khoản chi phí bảo hiểm xe trả trước trong thời gian 3 năm, được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo thời gian của hợp đồng mua bảo hiểm.

9. Nguồn vốn kinh doanh và các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Lãi tiền gửi ngân hàng

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận khi tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoài trừ cổ tức ghi nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng mà không được ghi nhận là doanh thu.

11. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

12. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

13. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Đơn vị tính: VND

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.291.032.687	267.454.123
Tiền gửi ngân hàng	1.737.197.347	835.873.409
Các khoản tương đương tiền (*)	10.600.000.000	13.300.000.000
Cộng	<u>13.628.230.034</u>	<u>14.403.327.532</u>

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại cổ phần với lãi suất từ 9%/năm tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2011: lãi suất 14%/năm).

2. Phải thu khách hàng

Ban Quản lý Khu Di tích Lịch sử Văn hóa Danh thắng và Du lịch núi Bà Đen	156.000.000	45.400.000
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	116.350.001	-
Công ty TNHH Lê Thiên Khang	37.070.000	13.549.898
Tạp hóa Quang Dũng	91.800.000	-
Đại lý Thanh Bình	34.870.000	-
Các khách hàng khác	167.190.001	771.999.645
Cộng	<u>603.280.002</u>	<u>830.949.543</u>

3. Trả trước cho người bán

Trung tâm Quản lý và Phát triển Quỹ đất tỉnh Tây Ninh	354.316.925	354.316.925
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	23.804.405	-
Các nhà cung cấp khác	72.363.621	601.703.146
Cộng	<u>450.484.951</u>	<u>956.020.071</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Các khoản phải thu khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh	8.967.860.000	3.261.040.000
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	500.310.000	400.248.000
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh	126.400.000	104.354.000
Cổ tức phải thu Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây ninh	337.220.000	-
Các khoản phải thu khác	483.782.010	443.940.461
Cộng	10.415.572.010	4.209.582.461
Dự phòng phải thu phải thu khác khó đòi	(10.000.000)	-
Các khoản phải thu thuần khác	10.405.572.010	4.209.582.461

5. Hàng tồn kho

Công cụ, dụng cụ tồn kho	3.421.076.054	3.351.235.204
Hàng hóa tồn kho	4.327.797.643	5.291.533.414
Hàng gửi đi bán	-	1.035.339
Cộng	7.748.873.697	8.643.803.957

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Công cụ, dụng cụ	18.842.419	4.027.275	22.869.694	-
Chi phí thuê kho	-	272.727.264	272.727.264	-
Cộng	18.842.419	276.754.539	295.596.958	-

7. Tài sản ngắn hạn khác

Tài sản thiếu chờ xử lý	311.029.367	311.029.367
Tạm ứng	153.129.500	243.811.000
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.313.944.422	1.063.521.422
Cộng	1.778.103.289	1.618.361.789

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động tài sản cố định hữu hình trong năm như sau:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	267.343.354	2.154.953.943	238.345.281	2.660.642.578
Tăng trong năm	-	35.454.545	29.169.000	64.623.545
Giảm trong năm	243.643.354	182.428.000	29.827.050	455.898.404
Số cuối năm	23.700.000	2.007.980.488	237.687.231	2.269.367.719
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số đầu năm	191.094.946	1.293.595.387	213.198.524	1.697.888.857
Khấu hao trong năm	19.787.180	148.491.016	5.335.691	173.613.887

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	Tài sản cố định khác	Cộng
Hao mòn giảm trong năm	187.182.126	182.428.000	29.827.050	399.437.176
Số cuối năm	23.700.000	1.259.658.403	188.707.165	1.472.065.568
Giá trị còn lại				-
Số đầu năm	76.248.408	861.358.556	25.146.757	937.606.964
Số cuối năm	-	748.322.085	48.980.066	748.322.085
Nguyên giá tài sản cố định hữu hình hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:				
Số đầu năm	23.700.000	1.040.171.188	179.518.231	1.243.389.419
Số cuối năm	23.700.000	857.743.188	179.518.231	1.060.961.419

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Công trình	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Mặt bằng trạm Mộc Bài	184.404.747	-	-	184.404.747
KDL Ma Thiên Lãnh	165.000.000	-	-	165.000.000
Đo đạc Phòng kinh doanh Chợ đường biên Cửa khẩu Xa Mát	5.334.000	-	5.334.000	-
Xa Mát	15.999.000	513.540.908	-	529.539.908
Khu nhà nghỉ Hòa Bình		10.602.380	-	10.602.380
Cộng	370.737.747	524.143.288	5.334.000	889.547.035

10. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh (1)	8.710.382.860	8.710.382.860
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh (2)	24.931.910.430	24.931.910.430
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh (3)	2.528.000.000	2.528.000.000
Cộng	36.170.293.290	36.170.293.290

Thông tin chi tiết về các Công ty con của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 như sau:

- (1) Khoản đầu tư vào thành lập Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh với giá trị vốn góp là 8.710.382.860 VND, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ của Công ty này. Trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức dự thu từ Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh với số tiền là 500.310.000 VND (năm 2011: 400.248.000 VND).
- (2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh với giá trị vốn góp là 24.931.910.430 VND, chiếm tỷ lệ 51% vốn điều lệ của Công ty này. Trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức dự thu từ Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh với số tiền là 12.228.900.000 VND (năm 2011: 8.152.600.000 VND).
- (3) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh với giá trị vốn góp là 2.528.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 84,3% vốn điều lệ của Công ty này. Trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức dự thu từ Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh với số tiền là 123.166.000 VND (năm 2011: 101.120.000 VND).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết		
Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh (1)	-	2.000.000.000
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh (2)	3.709.415.000	3.709.415.000
Cộng giá trị đầu tư	3.709.415.000	5.709.415.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính		
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh	-	(1.400.000.000)
Cộng dự phòng	-	(1.400.000.000)
Đầu tư thuần vào Công ty liên doanh, liên kết	3.709.415.000	4.309.415.000

(1) Khoản đầu tư vào thành lập Công ty Cổ phần Nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh với giá trị vốn góp là 2.000.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty này. Trong năm 2012, Công ty Cổ phần Nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh đã hoàn tất việc thanh lý tài sản và giải thể. Trong đó, số tiền mà Công ty đã thu hồi được là 290.015.622 VND, lỗ đầu tư là 1.709.984.378 VND, đồng thời tất toán khoản dự phòng đã lập từ năm trước và ghi nhận bổ sung thêm lỗ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm là 309.984.378 VND (xem Thuyết minh số VI.4).

(2) Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh với giá trị vốn góp là 3.709.415.000 VND, chiếm tỷ lệ 36,3% vốn điều lệ của Công ty này. Trong năm 2012, Công ty đã ghi nhận vào thu nhập tài chính liên quan đến khoản cổ tức dự thu từ Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh với số tiền là 337.220.000 VND (năm 2011: 337.220.000 VND).

12. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí</u>	<u>Số cuối năm</u>
Bảo hiểm xe trả trước	8.895.750	-	3.953.668	4.942.082
Cộng	8.895.750	-	3.953.668	4.942.082

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh	-	583.767.268
Công ty TNHH Hà Phương	-	56.705.000
Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo	14.613.325	-
Phải trả người bán khác	-	26.155.927
Cộng	14.613.325	666.628.195

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	131.032.998	131.032.998	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(250.446.449)	-	-	(250.446.449)
Thuế thu nhập cá nhân (*)	18.235.822	362.644.570	385.789.570	(4.909.178)
Các loại thuế khác	1.749.539	82.419.706	83.448.245	721.000
- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
- Tiền thuế đất	-	78.485.458	78.485.458	-
- Thuế khác	1.749.539	934.248	1.962.787	721.000
Cộng	(230.461.088)	576.097.274	600.270.813	(254.634.627)

(*) Số thuế phải thu được trình bày ở chỉ tiêu “Thuế và các khoản phải thu Nhà nước”.

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng Luật thuế giá trị gia tăng hiện hành.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo các qui định hiện hành.

15. Chi phí phải trả

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí dịch vụ phải trả	72.727.273	75.000.000
Chi phí khoán Phòng Kinh doanh	108.163.616	121.622.921
Chi phí điện nước văn phòng	119.871.272	-
Cộng	300.762.161	196.622.921

16. Các khoản phải trả phải, nộp khác

Bảo hiểm phải nộp	8.005.415	-
Kinh phí công đoàn	62.367.078	88.113.935
Tiền thế chấp phải trả	2.164.476.682	2.272.069.430
Bảo hành công trình	38.781.550	49.811.550
Cổ tức phải trả	34.580.000	61.944.000
Phải trả khác	72.979.972	346.039.088
Cộng	2.381.190.697	2.817.978.003

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận (*)	Chi trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	299.067.868	460.184.906	738.758.998	20.493.776
Cộng	299.067.868	460.184.906	738.758.998	20.493.776

(*) Xem trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế tại Thuyết minh số V.19

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	103.392.833	129.461.667
Số trích lập trong năm	-	46.260.216
Số chi trong năm	93.823.868	72.329.050
Số cuối năm	<u>9.568.965</u>	<u>103.392.833</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

19. Vốn chủ sở hữu**Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong năm**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm	45.702.089.498	9.040.560.977	2473496244	9.819.832.314	67.035.979.033
Lợi nhuận năm 2012	-	-	-	11.470.953.993	11.470.953.993
Thưởng, thù lao cho HĐQT, BKS (*)	-	-	-	(422.200.000)	(422.200.000)
Chia cổ tức trong năm (*)	-	-	-	(5.484.252.000)	(5.484.252.000)
Trích các quỹ trong năm (*)	-	3.107.502.902	546.892.506	(4.114.580.314)	(460.184.906)
Số cuối năm	45.702.089.498	12.148.063.879	3.020.388.750	11.269.753.993	72.140.296.120

(*) Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ trong năm được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2012 ngày 14 tháng 9 năm 2012.

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm và đầu năm			Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Chênh lệch	
	Tỷ lệ	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)	Cổ phiếu thường	Giá trị (VND)
Công ty TNHH MTV Mía đường Tây Ninh	4,33	197.880	1.978.800.000	197.880	1.978.800.000	-	-
Công ty TNHH Nhà nước MTV Xổ số kiến thiết Tây Ninh	3,28	150.000	1.500.000.000	150.000	1.500.000.000	-	-
Ông Nguyễn Thái Bình	0,07	3.100	31.000.000	3.100	31.000.000	-	-
Ông Lê Văn Liêm	0,06	2.900	29.000.000	2.900	29.000.000	-	-
Ông Lê Hữu Phước	0,06	2.900	29.000.000	2.900	29.000.000	-	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	77,55	3.544.230	35.442.300.000	3.544.230	35.442.300.000	-	-
Các cổ đông khác	14,65	669.199	6.691.989.498	669.200	6.692.000.000	(1)	(10.502)
Cộng	100,00	4.570.209	45.702.089.498	4.570.210	45.702.100.000	(1)	(10.502)

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.570.209	4.570.209
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.570.209	4.570.209
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/ cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	114.929.354.475	90.268.675.682
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	1.084.783.181
Cộng	<u>114.929.354.475</u>	<u>91.353.458.863</u>

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn bán hàng hóa	110.595.577.291	86.520.992.515
Cộng	<u>110.595.577.291</u>	<u>86.520.992.515</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	1.430.707.163	1.351.479.869
Cổ tức	13.189.596.000	8.991.188.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	117.456	8.263.491
Doanh thu tài chính khác	43.181.304	433.720.136
Cộng	<u>14.663.601.923</u>	<u>10.784.651.496</u>

4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay	11.875.000	89.138.890
Lỗ đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh	309.984.378	773.495.557
Cộng	<u>321.859.378</u>	<u>862.634.447</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	2.522.001.788	3.031.720.861
Chi phí dụng cụ đồ dùng	12.297.066	5.184.840
Chi phí khấu hao tài sản cố định	168.278.196	468.417.995
Chi phí dịch vụ mua ngoài	288.309.624	18.318.821
Chi phí bằng tiền khác	974.123.477	1.531.675.075
Cộng	3.965.010.151	5.055.317.592

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	2.618.282.519	2.100.855.062
Chi phí công cụ dụng cụ	13.537.879	9.739.399
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.335.691	18.134.791
Thuế phí và lệ phí	136.485.458	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	351.482.363	7.637.709
Chi phí bằng tiền khác	1.043.999.777	1.243.564.840
Cộng	4.169.123.687	3.382.931.801

7. Lợi nhuận từ hoạt động khác

Thu thanh lý TSCĐ	211.539.176	9.541.376.331
Xử lý công nợ phải trả	644.932.718	-
Thu nhập khác	362.612.436	1.031.907.491
Thu nhập khác	1.219.084.330	10.573.283.822
Thanh lý TSCĐ	281.461.228	5.099.436.480
Chi phí khác	8.055.000	391.322.648
Chi phí khác	289.516.228	5.490.759.128
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	929.568.102	5.082.524.694

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.470.953.993	11.398.758.698
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	(13.189.713.456)	(9.555.124.381)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	-	175.401.603
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(13.189.713.456)	(9.730.525.984)
Tổng thu nhập chịu thuế	(1.718.759.463)	1.843.634.317
Thuế suất áp dụng	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	460.908.579

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

Năm 2012, Công ty không có thu nhập chịu thuế nên không trích thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	11.470.953.993	10.937.850.119
Các điều chỉnh để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	11.470.953.993	10.937.850.119
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm (*)	4.570.209	4.570.209
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.510	2.393
(*) Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.570.209	4.570.209
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.570.209	4.570.209

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	110.621.412.236	86.535.916.754
Chi phí nhân công	5.140.284.307	5.132.575.923
Chi phí khấu hao	173.613.887	486.552.786
Chi phí dịch vụ mua ngoài	639.791.987	25.956.530
Chi phí bằng tiền khác	2.154.608.712	2.778.239.915
Cộng	118.729.711.129	94.959.241.908

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức còn phải thu cuối năm	9.931.790.000	3.765.642.000
Cổ tức còn phải trả cuối năm	34.580.000	61.944.000

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong năm nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ tức còn phải thu cuối năm trước đã thu trong năm	3.765.642.000	2.703.230.000
Cổ tức còn phải trả cuối năm đã trả trong năm	61.944.000	254.105.500

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Cam kết thuê hoạt động**

Tại ngày kết thúc niên độ kết toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trong vòng 1 năm	227.272.730	-
Từ năm thứ 2 đến năm thứ 3	45.454.551	-
Cộng	<u>272.727.281</u>	<u>-</u>

Các khoản thanh toán thuê hoạt động thể hiện tiền thuê kho của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Tây Ninh theo Hợp đồng thuê kho số 02/HĐTK ngày 4 tháng 01 năm 2012, thời gian thuê là 24 tháng kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2012, đơn giá thuê là 25.000.000 VND/tháng (bao gồm thuế).

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh

Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh

Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh

Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh

Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước

Mối quan hệ

Công ty con

Công ty con

Công ty con

Công ty liên kết

Công ty liên kết

Cổ đông sáng lập, chiếm 77,55% vốn góp

Giao dịch với bên liên quan

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh		
Bán hàng	806.206.368	718.220.807
Bán tài sản thanh lý	-	2.826.237.000
Mua hàng	48.461.452.126	45.846.246.089
Góp vốn	-	5.003.100.000
Cổ tức đã thu	<u>400.248.000</u>	<u>366.964.000</u>
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh		
Bán hàng	92.559.561	72.428.182
Cổ tức đã thu	<u>6.522.080.000</u>	<u>6.685.132.000</u>
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh		
Bán hàng hóa	44.377.274	1.387.500
Cổ tức đã thu	<u>101.120.000</u>	<u>202.240.000</u>
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh		
Cổ tức đã thu	<u>-</u>	<u>674.440.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính kèm theo

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần nước khoáng Ninh Điền Tây Ninh		
Thu hồi vốn đầu tư	290.015.622	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước		
Cổ tức đã trả	4.253.037.426	3.537.342.540
Tại ngày kết thúc niên độ, số dư với các bên liên quan như sau:		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Khách sạn Hòa Bình Tây Ninh		
Phải thu tiền bán hàng	116.350.001	-
Phải trả tiền mua hàng	-	583.767.268
Cổ tức phải thu	500.310.000	400.248.000
Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh		
Cổ tức phải thu	8.967.860.000	3.261.040.000
Công ty Cổ phần Lữ hành Tây Ninh		
Cổ tức phải thu	126.400.000	104.354.000
Công ty Cổ phần Gạch ngói Tây Ninh		
Cổ tức phải thu	337.220.000	-
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng và phụ cấp	632.598.364	632.037.180
Cộng	632.598.364	632.037.180

3. Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng tài chính và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	Giá trị sổ sách	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.628.230.034	14.403.327.532
Phải thu khách hàng	603.280.002	830.949.543
Phải thu khác	10.405.572.010	4.209.582.461
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.313.944.422	1.063.521.422
Cộng	25.951.026.468	20.507.380.958
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán	14.613.325	666.628.195
Chi phí phải trả	300.762.161	196.622.921
Phải trả ngắn hạn khác	2.310.818.204	2.729.864.068
Cộng	2.626.193.690	3.593.115.184

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 6 tháng 11 năm 2009 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ (rủi ro tỷ giá), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Do Công ty chỉ tập trung hoạt động, kinh thương mại liên quan các mặt hàng bia và nước giải khát, cho nên Công ty chủ yếu chịu rủi ro về giá.

Rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Mặc dù kinh tế Việt Nam năm 2012 gặp nhiều khó khăn, mất ổn định ở một số ngành nghề, tuy nhiên doanh thu hoạt động kinh doanh của Công ty năm nay tăng 26% tương đương 23.575.895.612 VND so với năm trước, trong đó doanh thu của mặt hàng kinh doanh chủ yếu là bia và nước giải khát chiếm 84% trong tổng doanh thu, tăng 6% tương ứng 5.410.359.506 VND, còn lại doanh thu tăng là mặt hàng hạt điều mới kinh doanh trong năm.

Đề cập đến giá mua vào của mặt hàng bia và nước giải khát, trong năm 2012, giá vốn hàng bán của Công ty tăng 28% tương ứng 24.074.584.776 VND so với năm trước, trong đó giá vốn của mặt hàng bia, nước giải khát cũng chiếm 84% trong tổng giá vốn, và tăng 6% tương ứng 6.655.520.150 VND (còn lại là do giá vốn của mặt hàng hạt điều tăng mới kinh doanh trong năm). Một phần nguyên nhân doanh thu và giá vốn tăng là do giá mua vào của mặt hàng bia, nước giải khát hầu hết đều tăng với tỷ

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

lệ từ 4% đến 18%, cụ thể ở một số loại như: bia 333, bia Heineken lon, bia Tiger lon và nước khoáng Vĩnh Hảo,... Qua khảo sát một số mã hàng có giá trị mua vào chiếm 76% trong tổng giá mua vào của mặt hàng bia, nước giải khát trong năm, thì yếu tố giá mua tăng đã làm giá vốn năm nay cao hơn năm trước 2.408.096.736 VND, chiếm 36% trong tổng tăng của giá vốn mua vào của mặt hàng bia, nước giải khát (phần còn lại chủ yếu là do số lượng tiêu thụ năm nay cao hơn).

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu tiền ngay, công nợ phải thu không đáng kể, Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào đối với khoản phải thu khách hàng.

Phải thu khác

Phần lớn các khoản phải thu khác là cổ tức phải thu từ các Công ty con, Công ty liên kết, cho nên không có rủi ro đáng kể.

Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn

Đây là các khoản tiền Công ty ký quỹ làm đại lý bia, nước giải khát cho các nhà cung cấp để đảm bảo mua hàng cho hoạt động kinh doanh, rủi ro không đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn và không thể thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến các khoản nợ tài chính.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Công ty phải trả.

Số cuối năm	Trong vòng 1 năm	Trên 1 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán	14.613.325	-	14.613.325
Chi phí phải trả	300.762.161	-	300.762.161
Phải trả ngắn hạn khác	2.310.818.204	-	2.310.818.204
Cộng	2.626.193.690	-	2.626.193.690

CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH - THƯƠNG MẠI TÂY NINH

Số 436, Đường 30/4, Khu phố 1, Phường 3, Thị xã Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Trong vòng 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng cộng</u>
Phải trả người bán	666.628.195	-	666.628.195
Chi phí phải trả	196.622.921	-	196.622.921
Phải trả ngắn hạn khác	2.729.864.068	-	2.729.864.068
Cộng	3.593.115.184	-	3.593.115.184

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức thấp. Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

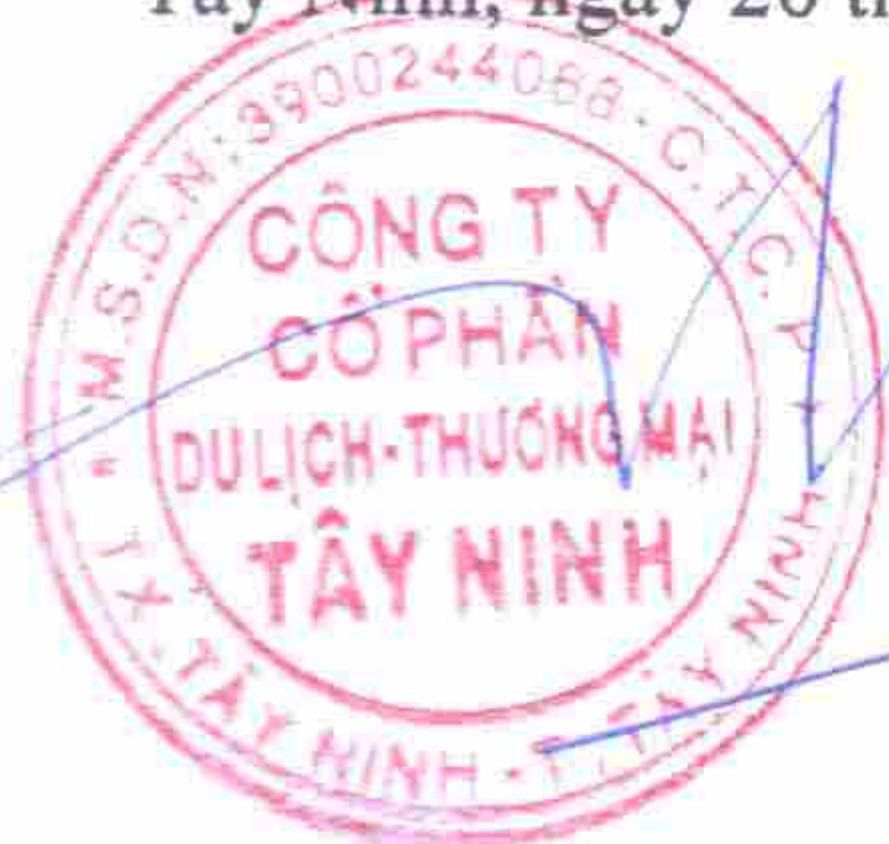
Số cuối năm	<u>Trong vòng 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng cộng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.628.230.034	-	13.628.230.034
Phải thu khách hàng	603.280.002	-	603.280.002
Phải thu khác	10.405.572.010	-	10.405.572.010
Tài sản ngắn hạn khác	1.313.944.422	-	1.313.944.422
Cộng	25.951.026.468	-	25.951.026.468

Số đầu năm	<u>Dưới 1 năm</u>	<u>Trên 1 năm</u>	<u>Tổng cộng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.403.327.532	-	14.403.327.532
Phải thu khách hàng	830.949.543	-	830.949.543
Phải thu khác	4.209.582.461	-	4.209.582.461
Phải trả ngắn hạn khác	1.063.521.422	-	1.063.521.422
Cộng	20.507.380.958	-	20.507.380.958

4. Thông tin so sánh

Một số số liệu của kỳ báo cáo trước được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của kỳ này.

Tây Ninh, ngày 26 tháng 01 năm 2013



LÊ HỮU PHƯỚC
Tổng Giám đốc

VÕ PHƯỚC HỒNG
Kế toán trưởng